

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

MANAGEMENT OF ENVIRONMENTAL PROTECTION EDUCATION ACTIVITIES FOR ELEMENTARY STUDENTS

LÊ THANH HẢI^(*)

TÓM TẮT: Ô nhiễm môi trường ngày càng nặng nề, dân số tăng nhanh, sức ép của công nghiệp và thương mại toàn cầu ngày càng lớn. Tất cả những thay đổi về vấn đề môi trường đang ảnh hưởng rộng đến công cuộc phát triển của tất cả các nước trên thế giới. Giáo dục bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề cấp thiết vì thế hiện nay trong chương trình giáo dục tiểu học đã lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường.

Từ khóa: môi trường; giáo dục môi trường; quản lý giáo dục môi trường.

ABSTRACT: Environmental pollution is getting heavier, the population is growing rapidly, the pressure of industry and global trade is growing. All changes in environmental issues are affecting the development of all countries in the world. Environmental protection education is one of the urgent issues so now in the primary education program has integrated the content of environmental protection education.

Key words: environment; environmental education; environmental education management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ô nhiễm môi trường ngày càng nặng nề, dân số tăng nhanh, sức ép của công nghiệp và thương mại toàn cầu ngày càng lớn. Tất cả những thay đổi về vấn đề môi trường đang ảnh hưởng rộng đến công cuộc phát triển của tất cả các nước trên thế giới và cả nước ta. Môi trường hiện nay là vấn đề nóng bỏng của toàn cầu. Chính vì vậy, việc giáo dục bảo vệ môi trường cho con người nói chung, cho học sinh tiểu học nói riêng là một vấn đề quan trọng và cần thiết. Chỉ thị số 02/2005/CT-BGDĐT về việc tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường: “Đối với giáo dục phổ thông: Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng về môi trường và bảo vệ môi trường bằng những hình thức phù hợp trong các môn học”. Tiểu học là bậc học cơ bản, là cơ sở ban đầu hết sức quan trọng cho việc đào tạo trẻ em trở thành công dân tốt cho

đất nước. Mục đích quan trọng của giáo dục bảo vệ môi trường không chỉ làm cho các em hiểu tầm quan trọng của bảo vệ môi trường mà quan trọng là phải hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện với môi trường [2].

Hiện nay, việc giáo dục bảo vệ môi trường ở bậc tiểu học không được dạy giống như một môn học cụ thể mà được tích hợp, lồng ghép vào các môn học khác. Việc giáo dục bảo vệ môi trường ở bậc tiểu học chưa mang tính hệ thống và còn tính hình thức, qua bài viết chúng tôi đề ra nghiên cứu quản lý giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học là điều rất cần thiết.

2. CÁC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Giáo dục môi trường đã được các nhà nghiên cứu trên thế giới rất quan tâm, các tổ chức môi trường của Liên hiệp quốc đã tìm hiểu mạnh mẽ và sâu rộng về giáo dục môi

^(*) ThS. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5, lethanhhaih@yahoo.com, Mã số: TCKH28-18-2021

trường. Nội dung giáo dục môi trường đã được đưa ra thảo luận tại nhiều hội nghị quốc tế và khu vực, cụ thể như:

Năm 1970, giáo dục môi trường được đề cập trong Hội thảo “Giáo dục môi trường trong chương trình của trường học” của Hiệp hội Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên, viết tắt là IUCN (International Union for Conservation of Nature and Natural).

Năm 1987, Hội nghị liên chính phủ về giáo dục môi trường ở Moscow: đánh giá sự tiến bộ trong việc bảo vệ môi trường, thông qua các khuyến nghị từ thành phố Tbilisi và các vấn đề ưu tiên cho giáo dục môi trường trong thập niên 90.

Năm 1990, Hội nghị Giáo dục Môi trường trong Khối thịnh vượng chung châu Âu. Hội nghị thảo luận về hiện trạng giáo dục môi trường ở Khối thịnh vượng và xác định các ưu tiên trong giáo dục môi trường ở trường học.

Năm 1992, Hội thảo liên chính phủ về giáo dục môi trường ở Rio de Janeiro, thảo luận về tình trạng giáo dục môi trường.

Năm 2002, Hội nghị thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Nam Phi) đã thống nhất: mục đích của giáo dục môi trường giờ đây đã trở thành việc theo đuổi của tất cả các hoạt động giáo dục. Qua các hội nghị và hội thảo nói trên, các nhà nghiên cứu đã đặt ra các mục tiêu của giáo dục môi trường cần hướng đến là: thúc đẩy nhận thức của con người; cung cấp kiến thức, giá trị, thái độ, cam kết và kỹ năng cần thiết để bảo vệ và cải thiện môi trường; tạo ra các mô hình hành vi mới của các cá nhân, nhóm và xã hội nói chung đối với môi trường [1, tr.102-106].

Tại Việt Nam có nhiều công trình nghiên cứu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học, như: một loạt công trình lý luận tập trung vào hình thức giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, như: Võ Trung Minh, “*Kết quả áp dụng giáo dục trải nghiệm nhằm giáo dục*

môi trường cho học sinh qua dạy học môn Khoa học ở tiểu học” [10, tr.31-33]; Võ Trung Minh, “*Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học*” [9].

Ngoài ra, có một số công trình nghiên cứu về thực tiễn giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học tại các địa phương trên cả nước; Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh các trường tiểu học huyện Tam Nông, được nghiên cứu ở tỉnh Đồng Tháp. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ở Việt Nam trình bày những kết quả đạt được trong giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học và chỉ ra những hạn chế trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, từ đó đề ra các biện pháp tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học [11, tr.96-102].

Nghiên cứu vấn đề cho thấy một số công trình của các tác giả sau đây đã nghiên cứu về lĩnh vực này: Bài viết “*Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học thành phố Lào Cai thông qua hoạt động trải nghiệm*” đã đề xuất các giải pháp nâng cao việc quản lý hoạt động giáo dục môi trường tại các trường tiểu học ở địa phương này [3, tr.8-10].

Hướng nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học tại thành phố Đà Nẵng – Nhìn từ góc độ học đường công trình trình bày kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, tiếp cận phân tích theo các chức năng quản lý. Tác giả đã nêu lên vai trò của nhà trường và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý giáo dục môi trường cho học sinh. Điểm hạn chế của công trình nghiên cứu này là địa bàn nghiên cứu hẹp (chỉ một số trường tiểu học tại thành phố Đà Nẵng) [5, tr.31-36].

Cũng theo Trần Thị Thúy Hà việc nghiên cứu này được mở rộng trong quản lý công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học thành phố Đà Nẵng” [6, tr.5-8]. Tác giả đã đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt

động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học thành phố Đà Nẵng, cụ thể là: nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp; xác định vai trò, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của các bên liên quan; xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh; thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội để giáo dục môi trường cho học sinh; xây dựng cơ chế phối hợp để duy trì mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ trong tổ chức thực hiện. Hạn chế của nghiên cứu là tác giả chưa chỉ rõ vai trò của nhà quản lý trong công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường tiểu học.

Như vậy, nghiên cứu về giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học đã thu hút số lượng lớn tác giả trong nước nghiên cứu. Công trình của các tác giả trong nước vừa đi sâu nghiên cứu về mặt lý luận (trong đó, chủ yếu tập trung vào các hình thức giáo dục bảo vệ môi trường), vừa khảo sát thực tiễn tại các trường tiểu học ở các địa phương trên cả nước. Nếu như hướng nghiên cứu về giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh nói chung và học sinh tiểu học nói riêng thu hút số lượng lớn công trình nghiên cứu, thì hướng nghiên cứu về quản lý hoạt động này nói chung và quản lý hoạt động này ở trường tiểu học nói riêng có rất ít công trình.

3. CÁC KHÁI NIỆM QUẢN LÝ GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

3.1. Môi trường

Môi trường là tất cả nhân tố vô sinh và hữu sinh bao quanh trái đất có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến cuộc sống, đến sự phát triển, sinh sản của mọi sinh vật. Môi trường lớn gồm có môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo. Môi trường tự nhiên là tổng thể các yếu tố của tự nhiên như trái đất, động, thực vật, thổ nhưỡng, khoáng sản, bầu khí quyển,... môi

trường nhân tạo là môi trường do con người tạo ra trong quá trình con người sử dụng và cải tạo tự nhiên vì mục đích cuộc sống: xây dựng các hồ chứa nước, trồng cây.... [8, tr.60-62].

Theo Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam: “*Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật*”. Thành phần môi trường là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, sinh vật và các hình thái vật chất khác [12].

Như vậy, một cách khái quát: môi trường là hệ thống các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người và sinh vật, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.

3.2 Bảo vệ môi trường

Khái niệm “bảo vệ môi trường” xuất hiện ở những năm đầu của thế kỷ XX. Khái niệm này lần đầu tiên được trình bày (1913) như sau: “*Bảo vệ môi trường là ý muốn chung hướng tới việc bảo tồn những di sản của thiên nhiên và việc chăm sóc chúng*”. Trong các lĩnh vực địa lý, lý học, sinh học, y học..., bảo vệ môi trường được hiểu là tập hợp các biện pháp giữ gìn, sử dụng hoặc phục hồi một cách hợp lý sinh giới (vi sinh vật, thực vật, động vật) và môi sinh (đất, nước, không khí, lòng đất, khí hậu...), nghiên cứu thử nghiệm thiết bị sử dụng tài nguyên thiên nhiên, áp dụng công nghệ không có hoặc ít có phế liệu... nhằm tạo ra một không gian tối ưu cho con người [1, tr.102-106].

Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam định nghĩa: “*Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành*” [12].

Từ các quan niệm trên, có thể hiểu: bảo vệ môi trường là các hoạt động của con người giữ cho môi trường trong lành nhằm đảm bảo cho sự

tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.

3.3. Giáo dục bảo vệ môi trường

Giáo dục môi trường là một quá trình hình thành những nhận thức, hiểu biết về mối quan hệ qua lại giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội bao quanh con người. Giáo dục môi trường đòi hỏi hình thành ở người học khả năng quyết định, thái độ và những hành động liên quan tới chất lượng môi trường cụ thể [4].

Giáo dục bảo vệ môi trường nhằm giúp cho mỗi cá nhân và cộng đồng có sự hiểu biết và nhạy cảm về môi trường cùng các vấn đề của nó (nhận thức); những khái niệm cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường (kiến thức); những tình cảm, mối quan tâm trong việc cải thiện và bảo vệ môi trường (thái độ, hành vi); những kỹ năng giải quyết cũng như cách thuyết phục các thành viên khác cùng tham gia (kỹ năng); tinh thần trách nhiệm trước những vấn đề về môi trường và có những hành động thích hợp giải quyết vấn đề (tham gia tích cực) [7].

Từ các quan niệm trên, có thể định nghĩa: giáo dục bảo vệ môi trường là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục để hình thành cho họ ý thức, thái độ và hành vi ứng xử đối với môi trường, giữ cho môi trường trong lành, nhằm đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.

3.4. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học

Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông, thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo học sinh trong năm năm học, từ lớp 1 đến hết lớp năm. Tuổi của học sinh vào học lớp 1 là 6 tuổi [13].

Từ các khái niệm đã trình bày bên trên, có thể xác định: hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học là các hoạt động mà trường tiểu học thực hiện nhằm hình thành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 ý thức, thái độ và hành vi ứng xử đối với môi trường, giữ cho môi trường trong lành.

3.5. Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học

Quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra công việc của các thành viên trong tổ chức và sử dụng mọi nguồn lực sẵn có của tổ chức để đạt những mục tiêu của tổ chức. Quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt được các mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất trong bối cảnh và các điều kiện nhất định.

Từ khái niệm “quản lý” nói chung và khái niệm “Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học” đã trình bày ở phần trên, có thể định nghĩa: Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học là tập hợp các tác động có ý thức của chủ thể quản lý trường tiểu học (hiệu trưởng) đến hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh, thông qua các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra), sử dụng các nguồn lực của nhà trường, để đạt được mục tiêu của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh mà trường tiểu học đã đặt ra.

4. VAI TRÒ CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

4.1. Sự cần thiết của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học

Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học rất cần thiết đối với học sinh và cần thiết đối với nhà trường, cụ thể: hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường giúp hình thành ở học sinh thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện với môi trường ngay từ lứa tuổi tiểu học; Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường giúp học sinh tiểu học có cơ hội tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường; Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh góp phần xây dựng môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp.

Trong trường tiểu học, học sinh là một chủ thể quan trọng của hoạt động bảo vệ môi trường. Nếu được nhà trường quan tâm giáo

dục về bảo vệ môi trường, học sinh sẽ có kiến thức và kỹ năng thực hiện bảo vệ môi trường, quan tâm đến bảo vệ môi trường và có ý thức thực hiện bảo vệ môi trường, trước hết là môi trường học tập bên trong nhà trường của chính bản thân học sinh. Ý thức và sự tham gia của học sinh trong bảo vệ, giữ gìn môi trường bên trong nhà trường là một yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng đến việc xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp của nhà trường.

4.2. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học

Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học cần được hiệu trưởng quản lý một cách bài bản, khoa học. Việc quản lý một cách khoa học là rất quan trọng, thể hiện như sau: việc quản lý giúp cho hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường tại trường tiểu học được thực hiện một cách chủ động, theo kế hoạch; Việc quản lý sẽ đảm bảo được sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận và cá nhân trong thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Việc quản lý sẽ đảm bảo hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh được thực hiện đúng chỉ đạo của cấp trên; Việc quản lý sẽ giúp đánh giá mức độ thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh và kịp thời điều chỉnh các sai sót, kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh để đạt hiệu quả cao hơn.

4.3. Các chức năng quản lý của hiệu trưởng đối với giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học

Khái niệm “*Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học*” cho thấy: chủ thể quản lý (hiệu trưởng) cần thực hiện các chức năng quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trong trường. Phần sau đây sẽ phân tích từng chức năng này.

Lập kế hoạch hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh: quản lý bất kỳ một hoạt động nào cũng cần bắt đầu từ khâu lập kế hoạch. Lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong số các chức năng quản lý, có ý nghĩa quyết định tới sự tồn tại và phát triển của mỗi hệ thống nói chung và các hoạt động cụ thể nói riêng. Lập kế hoạch hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học cần bao gồm: Lập kế hoạch của trường về hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh cả năm học, học kỳ, hằng tháng.

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh: tổ chức là “quá trình tạo lập các thành phần, cấu trúc, quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho họ thực hiện thành công các kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức. Trong thực hiện chức năng tổ chức đối với hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học, hiệu trưởng cần lưu ý thực hiện các công việc sau đây: thành lập Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Phân công trách nhiệm trong Ban giám hiệu nhà trường về việc quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Phân công trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên về việc triển khai hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Xác định mối quan hệ phối hợp của nhà trường với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, nhà trường với gia đình trong thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Xác định mối quan hệ phối hợp của nhà trường với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội bên ngoài nhà trường trong thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh:

Lãnh đạo thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh: lãnh đạo bao hàm việc định hướng và lôi cuốn mọi thành viên của tổ chức thông qua việc liên kết, liên hệ với người khác và khuyến khích, động viên họ

hoàn thành những nhiệm vụ nhất định để đạt được mục tiêu của tổ chức. Lãnh đạo hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học bao gồm các công việc sau đây của hiệu trưởng: Bồi dưỡng nhận thức cho tập thể sư phạm nhà trường hiểu rõ sự cần thiết của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học; Tập huấn lý thuyết cho giáo viên, nhân viên về giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Chỉ đạo các bộ phận và cá nhân trong trường thực hiện đúng nhiệm vụ đã được phân công trong giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Tạo điều kiện hỗ trợ thuận lợi cho các bộ phận và cá nhân thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

Kiểm tra việc thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh: có ba yếu tố cơ bản của công tác kiểm tra: Xây dựng hệ thống chuẩn thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu đạt được xác định trong kế hoạch. Các chuẩn thực hiện bao gồm chuẩn về quy trình, các hoạt động và chuẩn về các sản phẩm của hệ thống thông qua các mục tiêu của hệ thống; Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả đạt được trên cơ sở so sánh với chuẩn; Trong quá trình tổ chức các hoạt động, nếu có sự chênh lệch thì cần điều chỉnh kế hoạch. Trong thực hiện chức năng kiểm tra đối với hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học, hiệu trưởng cần lưu ý các công việc sau đây: Xây dựng được tiêu chí kiểm tra việc thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân và bộ phận trong hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Theo dõi việc sửa chữa, điều chỉnh sau kiểm tra của các cá nhân và bộ phận; Sơ kết, tổng kết hoạt động hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh (theo học kỳ, theo năm học).

4.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học

Các phần trên đã đề cập đến quản lý nguồn lực con người bao gồm toàn thể tập thể sư phạm nhà trường, từ các thành viên trong Ban giám hiệu, đến đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên trong thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tại trường tiểu học. Phần này đề cập đến quản lý nguồn lực hỗ trợ thực hiện hoạt động này: Nguồn lực về cơ sở vật chất và tài chính trường học.

Quản lý cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh: hiệu trưởng trường tiểu học cần lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất (trường học, cổng trường, lớp học, cảnh quan nhà trường, cây xanh, sân bãi, thiết bị), tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra việc thực hiện đầu tư về cơ sở vật chất để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

Phải phù hợp với yêu cầu về đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp của chương trình giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

Phải phù hợp đối tượng: An toàn cho người sử dụng, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, khả năng và đặc điểm tư duy của học sinh tiểu học.

Phải đảm bảo các tính chất sau: tính khoa học: là mức độ chuẩn xác trong việc phản ánh hiện thực; tính sư phạm: là sự phù hợp với các yêu cầu về mặt sư phạm như độ rõ, kích thước, màu sắc, dễ sử dụng...

Quản lý tài chính hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học: hiệu trưởng trường tiểu học cần lập kế hoạch huy động các nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra việc thực hiện huy động kinh phí để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh. Quản lý cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh cần lưu ý đến tính kinh tế tức là giá thành tương xứng với hiệu quả giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục thường cho hai mục đích: một là

chứng minh và hai là thực hành; nếu thiết bị giáo dục chứng minh được sử dụng vào mục đích tìm ra kiến thức mới thì hoạt động thực hành như là phương thức hiệu quả trong việc củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

5. KẾT LUẬN

Bảo vệ môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường là vấn đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều tác giả trên thế giới và trong nước, tuy nhiên, quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường nói chung và quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường tiểu học nói riêng còn ít công trình nghiên cứu. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi

trường cho học sinh ở trường tiểu học là cần thiết, nhằm trang bị cho học sinh ngay từ lứa tuổi tiểu học các kiến thức, kỹ năng và thái độ đúng đắn đối với môi trường, giữ cho môi trường trong lành. Giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường tiểu học có thể thực hiện bằng nhiều phương pháp, được tiến hành thông qua nhiều hình thức phong phú (qua dạy học các môn học, qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm...). Kết quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh có thể được đánh giá qua mức độ kiến thức, kỹ năng và các biểu hiện thái độ của học sinh đối với môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thành Anh (2017), *Giáo dục môi trường cho cộng đồng làng nghề trên địa bàn thành phố làng nghề trên Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Chỉ thị số 02/2005/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường*, ngày 31 tháng 01 năm 2005, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Thùy Dung (2016), *Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học thành phố Lào Cai thông qua hoạt động trải nghiệm*, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt.
- [4] Nguyễn Dược (1986), *Giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Thúy Hà (2017), *Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học tại thành phố Đà Nẵng – Nhìn từ góc độ học đường*, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, kỳ 3.
- [6] Trần Thị Thúy Hà (2018), *Quản lý công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học thành phố Đà Nẵng*, *Tạp chí Giáo dục*, số 427, kỳ 1.
- [7] Nguyễn Thị Thùy Hương, Phạm Minh Ái (2015), *Một số giải pháp nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sinh thái nhân văn cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt.
- [8] Nguyễn Kỳ Loan (2014), *Nguyên tắc chỉ đạo tích hợp và quy trình tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học sinh học 6*, *Tạp chí Giáo dục*, số 335.
- [9] Võ Trung Minh (2005), *Giáo dục môi trường qua hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp môn Tự nhiên và Xã hội*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] Võ Trung Minh (2014), *Kết quả áp dụng giáo dục trải nghiệm nhằm giáo dục môi trường cho học sinh qua dạy học môn khoa học tiểu học*, *Tạp chí Giáo dục*, số 342.
- [11] Nguyễn Việt Thanh (2016), *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học ở Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11.
- [12] Quốc hội (2014), *Luật bảo vệ môi trường*, Hà Nội.
- [13] Quốc hội (2019), *Luật giáo dục*, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 06-7-2021. Ngày biên tập xong: 15-7-2021. Duyệt đăng: 24-7-2021